

Số: 06/2026/QĐHG-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- TUYÊN QUANG

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Chu H và bà Trần H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2025 về việc yêu cầu giải quyết việc Xin ly hôn của ông Chu H.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2025, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải giữa:

Người khởi kiện: Ông **Chu H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 132, tổ dân phố T 2, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Bà **Trần H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 29, tổ dân phố P 13, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu H và bà Trần H thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 03 tháng 01 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T (nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang)*).

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Chu L, sinh ngày 27/04/2014 cho bà Trần H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Ông Chu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Chu H có quyền, nghĩa vụ về thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Cháu Chu H, sinh ngày 01/12/2002 và cháu Chu T, sinh ngày 18/9/2006 là con chung của ông Hưng và bà Hoa hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông Chu H và bà Trần H tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Ông Chu H và bà Trần H không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND Khu vực 1-Tuyên Quang (02 bản)
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (để TH);
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ VA + TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang